

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường khung A4, Khu A5 thuộc Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây (giai đoạn 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của UBND phường Xuân Đình)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

3. Địa chỉ nơi thu hồi đất:

4. Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất: 4 khẩu

5. Tổng diện tích đất đang sử dụng:

Hộ gia đình/cá nhân: bà Đỗ Thu Hương

Bà Đỗ Thu Hương

Tổ dân phố số 4 phường Xuân La (cũ) nay là phường Xuân Đình

Xứ đồng Thiên Nhiên, phường Xuân Đình, TP Hà Nội

55.00 m²

Trong đó:

- Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án:

55.00 m²;

Trong đó:

+ Theo xác nhận ngày 12/11/2021 của UBND phường Xuân La: không thể hiện trong sổ bộ thuế, tại bản đồ năm 1994 là đất lúa, gia đình tự chuyển đổi thành đất ở;

51.90 m²;

+ Theo xác nhận ngày 12/11/2021 của UBND phường Xuân La: không thể hiện trong sổ bộ thuế, tại bản đồ năm 1994 là đất ở, tăng do sai số đo đạc; việc sử dụng đất không có tranh chấp

3.10

- Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án:

0.00 m²

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ: Bà Đỗ Thu Hương

1. Hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ về đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(10)
1	Hỗ trợ: Đất nông nghiệp không thể hiện trong sổ bộ thuế 2001	m ²	51.9	290,000	100%	15,051,000	Theo Khoản 1, phụ lục Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/9/2024
2	Đất ở, tăng do sai số đo đạc	m ²	3.1	290,000	0%	0	Không bồi thường do nhận chuyển quyền sau 1/7/2014
Tổng cộng: (A)						15,051,000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc:

Stt	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Giá trị xây mới (đồng)	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có (đồng)	Tỷ lệ bồi thường, hỗ trợ (%)	Mức bồi thường (không quá 100% giá trị xây mới) (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(15)
1	Nhà tạm tường xây 110, nền lát gạch men, mái lợp fi bro xi măng, có khu phụ	m ²	55.00	1,805,400						0	Không BTHT theo Khoản 2 điều 105 Luật Đất đai 2024 và hướng dẫn số 1924/SNNMT-QHKHSDĐ của Sở Nông nghiệp và môi trường thành phố Hà Nội ngày 12/2/2026
Tổng tiền: (B)											0

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(9)
1	Thường tiền độ bàn giao mặt bằng	m ²			0	Sẽ phê duyệt bổ sung sau khi bàn giao mặt bằng đúng quy định
Tổng tiền: (C)						0

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C) 15,051,000 đồng.

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (E)+(F) 0 đồng.

V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

15,051,000 đồng. Bằng chữ: Mười lăm triệu, không trăm năm mươi một ngàn đồng./.

1. Cán bộ lập phương án:Nguyễn Đức Tuấn.....

2. Cán bộ kiểm tra phương án:Đỗ Minh Tuấn.....

3. Cán bộ thẩm định phương án:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ. CHỦ TỊCH

Đặng Tiến Dũng

Nguyễn Hưng Quốc

STT	Họ và tên	Lưu ý